

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 13 – 3 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 251/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HS, ngày 18/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn Đ, sinh ngày 18/6/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 1225/4 đường TH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị Th; có vợ và 02 con; Tiền án: Tại bản án số 08/2016/HSST ngày 08/01/2016, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2017 (chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền nộp phạt); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2018. (Có mặt).

2. Trần Thanh H, sinh ngày 21/7/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số: 3/26/7/26 đường số 1, KP2, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị H1; có vợ và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2018. (Có mặt).

3. Nguyễn Đoàn Q (tên gọi khác: Bì), sinh ngày 05/11/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 371/7 TNH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ 13, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L © và bà Đoàn Thị Kim V; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 286/2010/HSST

ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo kháng cáo phần hình phạt tù. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 162/2011/HSPT ngày 17/3/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp hành xong bản án ngày 06/02/2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2018. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Anh T1, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 2A đường CT, Phường MB, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Bà Đoàn Thị Kim V, sinh năm: 1957; nơi cư trú: Số 371/7 TNH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn Thanh Giang, xã NP, huyện AN, tỉnh BD. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 15/8/2018, tại trước nhà số 281 đường TTV, Phường M2, Quận T; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận T nghi vấn Nguyễn Đoàn Q có biểu hiện liên quan đến ma túy, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện Q cất giấu trong túi quần đang mặc 01 gói nylon chứa ma túy, tạm giữ của Q: 01 chiếc xe gắn máy biển số 54R3-3603; 01 điện thoại di động hiệu Xphone, gắn sim số 0972180751, màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu SKY, gắn sim số 0908973432 và số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, toàn bộ vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường M2, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ. Nguyễn Đoàn Q khai nhận gói ma túy bị thu giữ là do Q mua của Trần Tấn Đ tại khu vực hăng nước mắm, đường Đường ND, Phường MH, Quận T.

Vào lúc 12 giờ, ngày 15/8/2018, tại trước nhà số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận T bắt quả tang Trần Tấn Đ và Trần Thanh H đang bán ma túy trái phép cho một thanh niên, thu giữ dưới đất ngay chỗ Đ đang đứng 01 gói nylon chứa ma túy do người thanh niên trên ném bỏ lại và 03 gói nylon chứa ma túy do Đ tự ném xuống đất, tạm giữ của Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung; tạm giữ của H số tiền 400.000 đồng. Lợi dụng sơ hở người thanh niên mua ma túy bỏ chạy thoát. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường MH, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ.

Lúc 13 giờ 30 phút, ngày 15/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T tiến hành khám xét nơi ở của Trần Tấn Đ tại nhà số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T. Qua khám xét thu giữ: Trong tủ gỗ để dưới sàn nhà trong phòng khách 01 gói nylon bên trong có 06 gói nylon chứa ma túy.

Theo Bản kết luận giám định số 1401/KLGD-H ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ và hình dấu Công an Phường MH, Quận T (Ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1263g (không thấy một hai sáu ba gam), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ và hình dấu Công an Phường MH, Quận T (Ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3293g (không phẩy ba hai chín ba gam), loại Heroine.

- Gói 3: Bột màu trắng trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ và hình dấu Công an Phường MH, Quận T (Ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6477g (không phẩy sáu bốn bảy bảy gam), loại Heroine.

- Gói 4: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đoàn Q, dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ và hình dấu Công an Phường M2, Quận T (Ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1094g (không phẩy một không chín bốn gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Trần Tấn Đ, Trần Thanh H, Nguyễn Đoàn Q khai nhận: Do cần tiền và để có ma túy sử dụng, nên từ khoảng đầu tháng 7/2018, Đ mua ma túy của một người đàn ông tên thường gọi là “Ông Ba Đầu Trọc” (không rõ lai lịch) để bán lại nhằm thu lợi, với cách thức: Cách 02 ngày thì “Ông Ba Đầu Trọc” đến nhà Đ ở số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T bán cho Đ 10 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng, sau đó Đ mang ma túy đến trước hăng nước mắm gần nhà để bán lại cho người khác với giá từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng/gói. Để tránh bị Công an phát hiện, Đ đã thuê Trần Thanh H phụ giúp trong việc bán ma túy, nhiệm vụ của H là canh giới Công an trong lúc Đ bán ma túy và thông báo cho Đ khi có người đến hỏi mua ma túy mà không có mặt Đ ở đó, thời gian bán ma túy từ trong ngày là khoảng 11 giờ đến 17 giờ, bán một ngày, nghỉ một ngày. Đ trả công cho H từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. Vào khoảng 15 giờ, ngày 14/8/2018, “Ông Ba Đầu Trọc” đến trước nhà số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T bán cho Đ 10 gói heroine, Đ đã bán hết 09 gói.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 15/8/2018, Nguyễn Đoàn Q điều khiển xe gắn máy biển số 54R3-3603 đến khu vực hăng nước mắm đường Đường ND, Phường MH, Quận T gặp và mua của Đ 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, Q bỏ gói heroine mua được vào túi quần và điều khiển xe đi về, khi đến trước nhà số 281 Đường TTV, Phường M2, Quận T thì bị Công an Quận T phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/8/2018, “Ông Ba Đầu Trọc” tiếp tục bán cho Đ 10 gói heroine với giá 1.500.000 đồng, Đ lấy 06 gói heroine để vào 01 gói nylon rồi cất giấu trong tủ gỗ tại phòng khách, còn 04 gói Đ mang ra trước nhà số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T đợi bán người nghiện. Lúc này, H đến canh chừng Công an và phụ giúp Đ bán ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2018, có 01 thanh niên đến gặp Đ và H hỏi mua 01 gói heroine giá 180.000 đồng. Đ đồng ý bán và nhận số tiền 200.000 đồng và lấy 01 gói heroine đưa cho người thanh niên trên. Trong lúc Đ đưa lại 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, Đ ném xuống đất 03 gói heroine thì bị phát hiện thu giữ, lợi dụng sơ hở người mua heroine ném lại 01 gói heroine xuống đất và bỏ chạy thoát.

Trước đó, vào khoảng 11 giờ, ngày 12/8/2018, Đ đã bán cho Nguyễn Đoàn Q 01 gói heroine với giá 200.000 đồng, tại khu vực hăng nước mắm đường Đường ND, Phường MH, Quận T; sau đó H đến trước nhà Đ và canh chừng Công an cho Đ bán 03 gói heroine cho 03 người khác nhau (không rõ lai lịch) tại khu vực hăng nước mắm nói trên.

Việc mua bán ma túy của Đ và H diễn ra liên tục cho đến ngày bị bắt, Đ thu lợi cá nhân số tiền khoảng 10.000.000 đồng, H thu lợi cá nhân số tiền khoảng 4.500.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài hết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng và 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Tấn Đ; qua điều tra xác định có 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy, còn lại Đ khai là tài sản riêng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 400.000 đồng thu giữ của Trần Thanh H, qua điều tra H khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xphone, gắn sim số 0972180751, màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu SKY, gắn sim số 0908973432 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đoàn Q; qua điều tra Q khai nhận là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xe gắn máy biển số 54R3-3603, qua điều tra do ông Lê Anh T1 đứng tên đăng ký, hiện ông Toàn không có ở địa phương. Theo ông Nguyễn Đình Tr khai xe trên ông mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) rồi bán lại cho bà Đoàn Thị Kim V (mẹ của Nguyễn Đoàn Q) với giá 7.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 15/8/2018, bà Vân cho Q mượn xe và không biết việc Q dùng chiếc xe đi mua ma túy. Ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với “Ông Ba Đầu Trọc” là người bán ma túy cho Trần Tấn Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Trần Thị Quý và căn nhà số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T; qua điều tra do bà Trần Thị Quý làm chủ sở hữu, bà Quý cho Trần Tấn Đ (là em bà con cô cậu với Quý) ở nhờ và không biết việc Đ cất giấu ma túy trong nhà để bán, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không xử lý.

Bản cáo trạng số 239/CT-VKS ngày 29/11/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Tấn Đ, Trần Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

- Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Trần Thanh H mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Q mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính: Phạt các bị cáo Trần Tấn Đ, Trần Thanh H; mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng và buộc bị cáo Trần Tấn Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo là 10.000.000 đồng), bị cáo Trần Thanh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo là 4.500.000 đồng); để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Đoàn Q được miễn về phần hình phạt bổ sung (do bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong chứa ma túy; sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Q 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 800.000 đồng, trả lại cho bị cáo H số tiền 400.000 đồng, xe gắn máy biển số 54R3-3603 thì tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu không có người thừa nhận thì trả lại cho bà Đoàn Thị Kim V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Trần Tấn Đ, Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Nguyễn Đoàn Q cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi mua gói ma túy của bị cáo Trần Tấn Đ, sau đó cất giữ, cất giấu trái phép để sử dụng cho bản thân do bị nghiện.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Chất ma túy thu giữ của bị cáo Đ và bị cáo H bán cho người nghiện khi bị bắt quả tang, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, có khối lượng là 0,1263g. (01 gói);

- Chất ma túy thu giữ của bị cáo Đ dùng để bán, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, có tổng khối lượng là 1,3063g (09 gói);

- Chất ma túy thu giữ của bị cáo Đ đã bán cho bị Q, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, có khối lượng là 0,1094g. (01 gói).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Trần Tấn Đ và bị cáo Trần Thanh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Đoàn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Các bị cáo: Trần Tấn Đ, Trần Thanh H, Nguyễn Đoàn Q đã thừa nhận:

- Bị cáo Đ đã bán ma túy cho bị cáo Q được 02 (Hai) lần, cụ thể là:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ, ngày 12/8/2018, tại khu vực hăng nước mắm ở đường Đường ND, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (01 gói ma túy với giá 200.000 đồng);

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ, ngày 15/8/2018, tại khu vực hăng nước mắm ở đường Đường ND, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (01 gói ma túy với giá 200.000 đồng);

- Bị cáo Đ và bị cáo H đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau, nhưng xác định được các mốc thời gian sau:

+ Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/8/2018, tại khu vực hăng nước mắm ở đường Đường ND, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo H cảnh giới công an để bị cáo Đ bán 03 gói ma túy cho 03 người nghiện, mỗi người 01 gói, với giá bán từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng/gói).

+ Vào khoảng 12 giờ, ngày 15/8/2018, tại trước số 971 đường Đường ND, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo Đ và bị cáo H đã bán 01 gói ma túy cho người thanh niên, với giá 180.000 đồng và bị bắt quả tang).

Do đó, bị cáo Đ và bị cáo H đã phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Q, mặc dù khai nhận đã 02 lần mua ma túy của Đ về sử dụng, nhưng không thu giữ được khối lượng chất ma túy của bị cáo đã mua vào lần thứ 1 (khoảng 11 giờ, ngày 12/8/2018), nên không đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính đồng phạm trong vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Đ và bị cáo H mang tính đồng phạm gián đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ, trong đó bị cáo Đ giữ vai trò chính, bị cáo H có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực; nên cũng cần nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Trong lần phạm tội này của bị cáo Trần Tấn Đ thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Đoàn Q có quá trình nhân thân xấu (đã từng bị Tòa án xét xử, mặc dù được đương nhiên xóa án tích), nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm và tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên cần pH lưu ý khi lượng hình.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo pH chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với bị cáo Đ và bị cáo H phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo Q phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, mà chỉ để sử dụng cho bản thân và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Đ và bị cáo H pH nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo Đ là 10.000.000 đồng và bị cáo H là 4.500.000 đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng:

- 04 gói niêm phong; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 điện thoại di động và 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Q, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Q và không dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Q;

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đ là tài sản cá nhân của bị cáo Đ và không dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Đ;

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của H là tài sản cá nhân, không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo H, nên trả lại cho bị cáo H.

- Số tiền 200.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, là tiền do phạm tội mà có và dùng vào việc phạm tội; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 800.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, là tài sản cá nhân của bị cáo Đ và không liên quan việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Đ;

- 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 54R3-3603, số máy: JC43E-0553436, số khung: 3169Y-619059, dung tích xi lanh: 109; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Đoàn Thị Kim V.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng “Ông Ba đầu trọc” bán ma túy cho bị cáo Đ và các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo Đ và bị cáo H; do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với bà Trần Thị Quý và căn nhà số 971 Đường ND, Phường MH, Quận T; quá trình điều tra xác định bà Trần Thị Quý là chủ sở hữu căn nhà, bà Quý cho Trần Tấn Đ (là em bà con cô cậu với bà Quý) ở nhờ và không biết việc Đ cất giấu ma túy trong nhà để bán, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn Đ 09 (Chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/8/2018.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 08 (Tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/8/2018.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đoàn Q (tên gọi khác: Bi) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/8/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Trần Tấn Đ nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Thanh H nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đoàn Q (tên gọi khác: Bi).

- Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trần Tấn Đ nộp lại số tiền thu bất chính do phạm tội mà có là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và bị cáo Trần Thanh H nộp lại số tiền thu bất chính do phạm tội mà có là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1401/18 G1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường MH, Quận T và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1401/18 G2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường MH, Quận T và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1401/18 G3, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường MH, Quận T và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1401/18 G4, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Tấn Đ, chữ ký ghi tên Nguyễn Đoàn Q, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường M2, Quận T và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đoàn Q (tên gọi khác: Bi) 01 (một) điện thoại di động, hiệu Xphone, số Imei: 355608074992802, có gắn sim số 0972180751, màu nâu và 01 (một) điện thoại di động, hiệu SKY, số Imei: 352255050720675, có gắn sim số 0908973432, màu đen cùng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Tấn Đ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, số Imei: 352518061175274, màu trắng cùng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 54R3-3603, số máy: JC43E-0553436, số khung: 3169Y-619059, dung tích xi lanh: 109; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Đoàn Thị Kim V.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 26/9/2018 của Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/9/2018 của Kho bạc Nhà nước Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Tấn Đ, Trần Thanh H, Nguyễn Đoàn Q (tên gọi khác: Bì); mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc